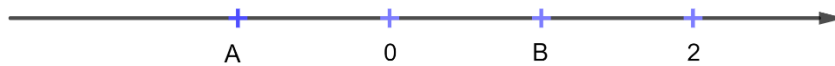
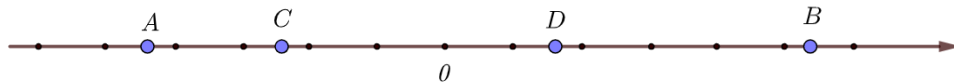


GVSB: Minh Hoàng**Email: hoangnm.c2mdc@gmail.com****GVPB1: Trần Quang Dũng****Email: tranquangdung08091979@gmail.com****GVPB2: Vuthiloan****Email: vuthiloan.ndc.83@gmail.com****5. Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số. Cấp độ: Thông hiểu****I. ĐỀ BÀI****A. PHẦN TRẮC NGHIỆM****Câu 1:** Cho trục số sau:Điểm A biểu diễn số nào trên trục số?

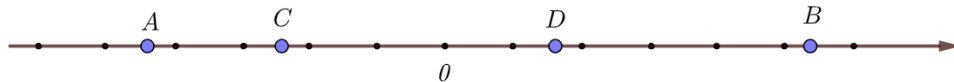
- A.** 2 . **B.** 3 . **C.** -1 . **D.** 1 .

Câu 2: Cho trục số sau:Điểm A biểu diễn số nào trên trục số?

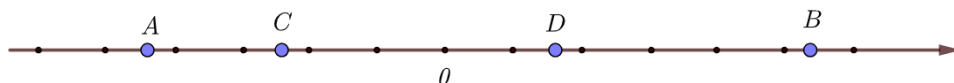
- A.** 3 . **B.** $\frac{3}{5}$. **C.** $\frac{5}{3}$. **D.** $\frac{2}{5}$.

Câu 3: Trên trục số dưới đây, cho 4 điểm A, B, C, D biểu diễn các số hữu tỉ. Điểm biểu diễn số lớn nhất là

- A.** A . **B.** B . **C.** C . **D.** D .

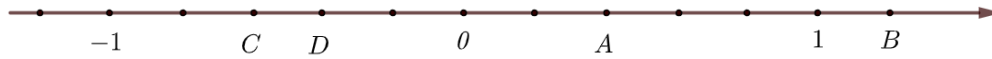
Câu 4: Trên trục số dưới đây, cho 4 điểm A, B, C, D biểu diễn các số hữu tỉ. Điểm biểu diễn số bé nhất là

- A.** A . **B.** B . **C.** C . **D.** D .

Câu 5: Trên trục số dưới đây, cho 4 điểm A, B, C, D biểu diễn các số hữu tỉ. Sắp xếp các điểm đó theo thứ tự tăng dần của số mà điểm biểu diễn.

- A.** A, B, C, D . **B.** A, C, D, B . **C.** B, D, C, A . **D.** B, D, A, C .

Câu 6: Cho trục số sau:



Điểm biểu diễn số $\frac{-2}{5}$ trên trục số là:

- A. A. B. B. C. C. D. D.

Câu 7: Cho trục số sau:



Điểm A biểu diễn số nào trên trục số?

- A. $-2\frac{1}{3}$. B. $-1\frac{1}{3}$. C. $-1\frac{2}{3}$. D. $-2\frac{2}{3}$.

Câu 8: Cho trục số sau:



Trên trục số, điểm A biểu diễn số đối của số nào?

- A. 3. B. -3. C. $\frac{3}{10}$. D. $-\frac{3}{10}$.

Câu 9: Cho trục số sau:



Điểm biểu diễn số đối của số $\frac{4}{5}$ trên trục số là điểm nào?

- A. A. B. B. C. C. D. D.

Câu 10: Trong các điểm A, B, C, D được biểu diễn trên trục số sau. Điểm biểu diễn số nguyên nhỏ hơn 0 là



- A. Điểm A, D và C. B. Chỉ có điểm A.
C. Chỉ có điểm D. D. Điểm A và D.

Câu 11: Trong các điểm A, B, C, D được biểu diễn trên trục số sau. Điểm biểu diễn số hữu tỉ lớn hơn 0 là



- A. Điểm A, B và D. B. Chỉ có điểm A.
C. Chỉ có điểm D. D. Chỉ có điểm B.

Câu 12: Các phân số biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-3}{7}$ là

A. $\frac{3}{-7}; \frac{-6}{14}; \frac{12}{-28}; \frac{9}{21}$

B. $\frac{3}{-7}; \frac{-6}{14}; \frac{12}{-28}; -\frac{9}{21}$

C. $\frac{7}{-3}; \frac{-6}{14}; \frac{12}{-28}; -\frac{9}{21}$

D. $\frac{7}{-3}; \frac{-6}{14}; \frac{12}{-28}; \frac{9}{21}$

Câu 13: Các phân số biểu diễn số hữu tỉ $\frac{4}{8}$ là

A. $\frac{1}{2}; \frac{5}{10}; \frac{-8}{16}; \frac{-4}{8}$

B. $\frac{1}{2}; \frac{5}{10}; \frac{8}{16}; \frac{-4}{8}$

C. $\frac{1}{2}; \frac{12}{24}; \frac{8}{16}; \frac{-4}{8}$

D. $\frac{1}{2}; \frac{12}{24}; \frac{-8}{16}; \frac{-4}{8}$

Câu 14: Các số biểu diễn số hữu tỉ $1\frac{2}{3}$ là

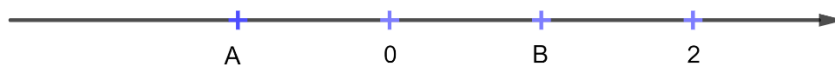
A. $\frac{5}{3}; 2\frac{4}{6}; 3\frac{6}{9}; 4\frac{8}{12}$

B. $\frac{5}{3}; \frac{-5}{3}; \frac{3}{5}; \frac{-3}{5}$

C. $\frac{5}{3}; 2\frac{4}{3}; 3\frac{6}{3}; 4\frac{8}{3}$

D. $\frac{5}{3}; 1\frac{4}{6}; 1\frac{6}{9}; 1\frac{8}{12}$

Câu 15: Cho trục số sau:



Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Điểm A biểu diễn số hữu tỉ dương.

B. Điểm B biểu diễn số hữu tỉ âm.

C. Điểm A và B biểu diễn hai số đối nhau.

D. Điểm A và B biểu diễn hai số nguyên liên tiếp.

Câu 16: Cho trục số sau:



Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Điểm A biểu diễn số nguyên dương.

B. Điểm B biểu diễn số nguyên dương.

C. Điểm C biểu diễn số nguyên dương.

D. Điểm C biểu diễn số nguyên âm.

Câu 17: Cho trục số sau:



Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. A là điểm biểu diễn số nguyên âm.
- B. Số hữu tỉ mà điểm A biểu diễn lớn hơn số hữu tỉ mà điểm B biểu diễn.
- C. Điểm A và B biểu diễn hai số đối nhau.
- D. Điểm A biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{1}{2}$.

Câu 18: Trong các điểm A, B, C, D được biểu diễn trên trục số sau. Điểm biểu diễn số hữu tỉ lớn hơn 1 là:



- A. Điểm B, D và C .
- B. Chỉ có điểm C .
- C. Chỉ có điểm D .
- D. Điểm B và D .

Câu 19: Trong các điểm A, B, C, D được biểu diễn trên trục số sau. Điểm biểu diễn số hữu tỉ lớn hơn -1 và nhỏ hơn 1 là:



- A. Điểm B, D và C .
- B. Điểm C và D .
- C. Điểm A và B .
- D. Cả 4 điểm A, B, C, D .

Câu 20: Để biểu diễn số đối của số hữu tỉ $\frac{3}{2}$ trên trục số, bạn Hà đã làm theo các bước sau:

Bước 1: Vẽ trục số.

Bước 2: Biểu diễn các số nguyên $-2; -1; 0; 1; 2$ trên trục số.

Bước 3: Chia các đoạn thẳng đơn vị thành 2 phần bằng nhau.

Bước 4: Đánh dấu điểm A biểu diễn số hữu tỉ $\frac{3}{2}$ nằm bên phải gốc O và cách O một đoạn bằng $\frac{3}{2}$ đơn vị mới.

Sau khi biểu diễn xong, cô giáo nhận xét điểm biểu diễn của Hà là sai. Hỏi Hà đã sai từ bước làm nào?

- A. Bước 1.
- B. Bước 2.
- C. Bước 3.
- D. Bước 4

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Biểu diễn số hữu tỉ $\frac{6}{11}$ trên trục số.

Câu 2: Biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-4}{9}$ trên trục số.

Câu 3: Biểu diễn số hữu tỉ $1\frac{2}{3}; -2\frac{1}{3}$ trên cùng một trục số.

Câu 4: Biểu diễn số hữu tỉ 2,5; 1,8 trên cùng một trục số.

Câu 5: Biểu diễn các số $\frac{1}{3}; \frac{-2}{5}; -2; 1,4$ trên cùng một trục số.

Câu 6: Biểu diễn số đối của mỗi số đã cho trên trục số sau:



Câu 7: Tìm số đối của các số: $\frac{2}{3}; \frac{-5}{6}; 0; -2; 1; -1,5$ và biểu diễn chúng trên cùng một trục số.

Câu 8: a) Trong các phân số sau, những phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-3}{5}$:
 $\frac{-6}{10}; \frac{-12}{15}; \frac{15}{-25}; \frac{18}{-30}; \frac{-21}{35}$

b) Biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-3}{5}$ trên trục số.

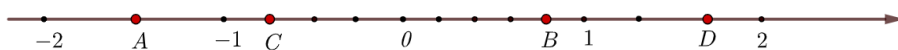
Câu 9: a) Trong các phân số sau, những phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $\frac{2}{3}$? $\frac{4}{9}; \frac{8}{12}; \frac{-4}{6}; \frac{10}{14}; \frac{-6}{-9}$

b) Biểu diễn số hữu tỉ $\frac{2}{3}$ trên trục số.

Câu 10: a) Trong các phân số sau, những phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $2\frac{1}{3}$?
 $4\frac{2}{3}; \frac{7}{3}; \frac{-14}{6}; \frac{21}{9}; \frac{-28}{-15}$

b) Biểu diễn số hữu tỉ $2\frac{1}{3}$ trên trục số.

Câu 11: Quan sát trục số sau và cho biết các điểm A, B, C, D biểu diễn những số nào?



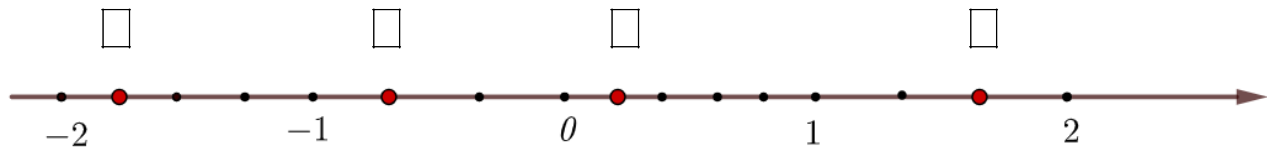
Câu 12: Quan sát trục số sau và cho biết các điểm A, B, C, D biểu diễn số đối của những số nào?



Câu 13: Điền số thích hợp vào ô trống:



Câu 14: Điền các số thích hợp vào ô trống:



Câu 15: a) So sánh các số hữu tỉ sau: $\frac{2}{7}; -2; 1\frac{2}{5}$

b) Cho biết $A = \frac{2}{7}; B = -2; C = 1\frac{2}{5}$, em hãy minh họa A, B, C trên cùng một trục số.

Câu 16: a) So sánh các số hữu tỉ sau: $\frac{-5}{7}; \frac{-4}{7}; -1$

b) Cho biết $A = \frac{-5}{7}; B = -1; C = \frac{-4}{7}$, em hãy minh họa A, B, C trên cùng một trục số.

Câu 17: a) So sánh các số hữu tỉ sau: $\frac{4}{5}; \frac{5}{6}; \frac{6}{7}$

b) Cho biết $A = \frac{4}{5}; B = \frac{5}{6}; C = \frac{6}{7}$, em hãy minh họa A, B, C trên cùng một trục số.

Câu 18: a) Sắp xếp các số hữu tỉ sau theo thứ tự tăng dần: $\frac{1}{2}; 2\frac{1}{3}; -1\frac{1}{4}$

b) Trong ba điểm A, B, C trên trục số sau có một điểm minh họa số hữu tỉ $\frac{1}{2}$. Hãy xác định điểm đó.



Câu 19: a) Sắp xếp các số hữu tỉ sau theo thứ tự tăng dần: $\frac{1}{4}; \frac{1}{2}; \frac{1}{5}$

b) Trong ba điểm A, B, C trên trục số sau có một điểm minh họa số hữu tỉ $\frac{1}{2}$. Hãy xác định điểm đó.



Câu 20: a) Sắp xếp các số hữu tỉ sau theo thứ tự tăng dần: $\frac{-4}{9}; -1\frac{1}{2}; -2,5$

b) Trong ba điểm A, B, C trên trục số sau có một điểm minh họa số hữu tỉ $-1\frac{1}{2}$. Hãy xác định điểm đó.



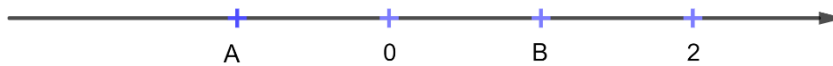
II. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

BẢNG ĐÁP ÁN

1. C	2. B	3. B	4. A	5. B	6. D	7. C	8. D	9. C	10. D
11. A	12. B	13. B	14. D	15. C	16. B	17. D	18. D	19. D	20. D

Câu 1: Cho trục số sau:



Điểm A biểu diễn số nào trên trục số?

- A. 2 . B. 3 . C. -1 . D. 1 .

Lời giải

Chọn C.

Câu 2: Cho trục số sau:



Điểm A biểu diễn số nào trên trục số?

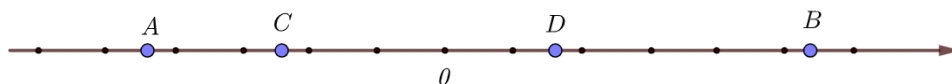
- A. 3 . B. $\frac{3}{5}$. C. $\frac{5}{3}$. D. $\frac{2}{5}$.

Lời giải

Chọn B.

Trên đoạn thẳng đơn vị chia làm 5 phần. Điểm A tính từ 0 đến 3 phần của đơn vị mới nên điểm A biểu diễn số hữu tỉ $\frac{3}{5}$.

Câu 3: Trên trục số dưới đây, cho 4 điểm A, B, C, D biểu diễn các số hữu tỉ. Điểm biểu diễn số lớn nhất là:



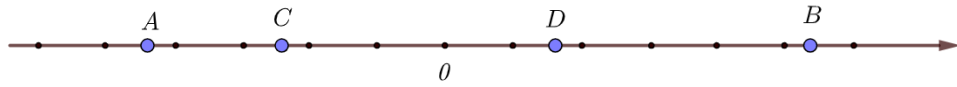
- A. A . B. B . C. C . D. D .

Lời giải

Chọn B.

Điểm A là điểm nằm ngoài cùng bên phải nên B biểu diễn số lớn nhất.

Câu 4: Trên trục số dưới đây, cho 4 điểm A, B, C, D biểu diễn các số hữu tỉ. Điểm biểu diễn số bé nhất là:



A. A

B. B

C. C

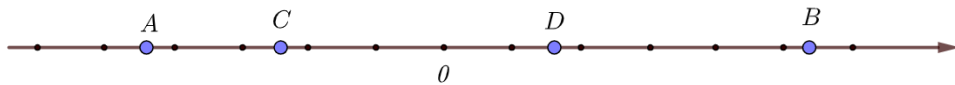
D. D

Lời giải

Chọn A.

Điểm A là điểm nằm ngoài cùng bên trái nên A biểu diễn số bé nhất.

Câu 5: Trên trục số dưới đây, cho 4 điểm A, B, C, D biểu diễn các số hữu tỉ. Sắp xếp các điểm đó theo thứ tự tăng dần của số mà điểm biểu diễn.



A. A, B, C, D

B. A, C, D, B

C. B, D, C, A

D. B, D, A, C

Lời giải

Chọn B.

Các điểm sắp xếp theo thứ tự từ trái sang phải là sắp xếp theo thứ tự tăng dần.

Câu 6: Cho trục số sau:



Điểm biểu diễn số $-\frac{2}{5}$ trên trục số là:

A. A

B. B

C. C

D. D

Lời giải

Chọn D.

Trên trục số, chia các đoạn thẳng đơn vị ban đầu thành 5 đoạn bằng nhau, lấy 2 phần kể từ phía bên trái số 0 nên điểm đó là điểm D

Câu 7: Cho trục số sau:



Điểm A biểu diễn số nào trên trục số?

A. $-2\frac{1}{3}$

B. $-1\frac{1}{3}$

C. $-1\frac{2}{3}$

D. $-2\frac{2}{3}$

Lời giải

Chọn C.

Điểm A biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{5}{3} = -1\frac{2}{3}$ trên trục số.

Câu 8: Cho trục số sau:



Trên trục số, điểm A biểu diễn số đối của số nào?

- A. 3 . B. -3 . C. $\frac{3}{10}$. **D. $-\frac{3}{10}$.**

Lời giải

Chọn D.

Điểm A biểu diễn số hữu tỉ $\frac{3}{10}$ trên trục số, số này là số đối của số $-\frac{3}{10}$.

Câu 9: Cho trục số sau:



Điểm biểu diễn số đối của số $\frac{4}{5}$ trên trục số là điểm nào?

- A. A . B. B . **C. C .** D. D .

Lời giải

Chọn C.

Số đối của số $\frac{4}{5}$ là $-\frac{4}{5}$. Điểm C là điểm biểu diễn của số đó.

Câu 10: Trong các điểm A, B, C, D được biểu diễn trên trục số sau. Điểm biểu diễn số nguyên nhỏ hơn 0 là:



- A. Điểm A, D và C . B. Chỉ có điểm A .
C. Chỉ có điểm D . **D. Điểm A và D .**

Lời giải

Chọn D.

Điểm biểu diễn số hữu tỉ nhỏ hơn 0 trên trục số là điểm nằm về phía trái số 0 trên trục. Và cả hai điểm A và D đều biểu diễn số nguyên.

Câu 11: Trong các điểm A, B, C, D được biểu diễn trên trục số sau. Điểm biểu diễn số hữu tỉ lớn hơn 0 là:



A. Điểm A, B và D .

B. Chỉ có điểm A .

C. Chỉ có điểm D .

D. Chỉ có điểm B .

Lời giải

Chọn A.

Điểm biểu diễn số hữu tỉ lớn hơn 0 trên trục số là điểm nằm về phía bên phải số 0 trên trục.

Câu 12: Các phân số biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-3}{7}$ là:

A. $\frac{3}{-7}; \frac{-6}{14}; \frac{12}{-28}; \frac{9}{21}$.

B. $\frac{3}{-7}; \frac{-6}{14}; \frac{12}{-28}; -\frac{9}{21}$.

C. $\frac{7}{-3}; \frac{-6}{14}; \frac{12}{-28}; -\frac{9}{21}$.

D. $\frac{7}{-3}; \frac{-6}{14}; \frac{12}{-28}; \frac{9}{21}$.

Lời giải

Chọn B.

Các phân số cần tìm là phân số bằng với phân số đã cho.

Câu 13: Các phân số biểu diễn số hữu tỉ $\frac{4}{8}$ là:

A. $\frac{1}{2}; \frac{5}{10}; \frac{-8}{16}; \frac{-4}{8}$.

B. $\frac{1}{2}; \frac{5}{10}; \frac{8}{16}; -\frac{4}{8}$.

C. $\frac{1}{2}; \frac{12}{24}; \frac{8}{16}; \frac{-4}{8}$.

D. $\frac{1}{2}; \frac{12}{24}; \frac{-8}{16}; -\frac{4}{8}$.

Lời giải

Chọn B.

Câu 14: Các số biểu diễn số hữu tỉ $1\frac{2}{3}$ là:

A. $\frac{5}{3}; 2\frac{4}{6}; 3\frac{6}{9}; 4\frac{8}{12}$.

B. $\frac{5}{3}; \frac{-5}{3}; \frac{3}{5}; \frac{-3}{5}$.

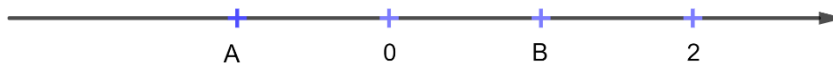
C. $\frac{5}{3}; 2\frac{4}{3}; 3\frac{6}{3}; 4\frac{8}{3}$.

D. $\frac{5}{3}; 1\frac{4}{6}; 1\frac{6}{9}; 1\frac{8}{12}$.

Lời giải

Chọn D.

Câu 15: Cho trục số sau:



Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Điểm A biểu diễn số hữu tỉ dương.
- B. Điểm B biểu diễn số hữu tỉ âm.
- C. Điểm A và B biểu diễn hai số đối nhau.**
- D. Điểm A và B biểu diễn hai số nguyên liên tiếp.

Lời giải

Chọn C.

Điểm A biểu diễn số -1 . Điểm B biểu diễn số 1 .

Câu 16: Cho trục số sau:



Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Điểm A biểu diễn số nguyên dương.
- B. Điểm B biểu diễn số nguyên dương.**
- C. Điểm C biểu diễn số nguyên dương.
- D. Điểm C biểu diễn số nguyên âm.

Lời giải

Chọn B.

Điểm A biểu diễn số $\frac{3}{4}$. Điểm B biểu diễn số 1 . Điểm C biểu diễn số $\frac{-1}{2}$.

Câu 17: Cho trục số sau:



Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. A là điểm biểu diễn số nguyên âm.
- B. Số hữu tỉ mà điểm A biểu diễn lớn hơn số hữu tỉ mà điểm B biểu diễn.
- C. Điểm A và B biểu diễn hai số đối nhau.
- D. Điểm A biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{1}{2}$.**

Lời giải

Chọn D.

Điểm A biểu diễn số $-\frac{1}{2}$. Điểm B biểu diễn số $\frac{5}{4}$.

Câu 18: Trong các điểm A, B, C, D được biểu diễn trên trục số sau. Điểm biểu diễn số hữu tỉ lớn hơn 1 là:



A. Điểm B, D và C .

B. Chỉ có điểm C .

C. Chỉ có điểm D .

D. Điểm B và D .

Lời giải

Chọn D.

Điểm biểu diễn số hữu tỉ lớn hơn 1 trên trục số là điểm nằm về phía bên phải số 1 trên trục.

Câu 19: Trong các điểm A, B, C, D được biểu diễn trên trục số sau. Điểm biểu diễn số hữu tỉ lớn hơn -1 và nhỏ hơn 1 là:



A. Điểm B, D và C .

B. Điểm C và D .

C. Điểm A và B .

D. Cả 4 điểm A, B, C, D .

Lời giải

Chọn D.

Điểm biểu diễn số hữu tỉ lớn hơn -1 và nhỏ hơn 1 trên trục số là điểm nằm giữa số -1 và 1 trên trục đó.

Câu 20: Để biểu diễn số đối của số hữu tỉ $\frac{3}{2}$ trên trục số, bạn Hà đã làm theo các bước sau:

Bước 1: Vẽ trục số.

Bước 2: Biểu diễn các số nguyên $-2; -1; 0; 1; 2$ trên trục số.

Bước 3: Chia các đoạn thẳng đơn vị thành hai phần bằng nhau.

Bước 4: Đánh dấu điểm A biểu diễn số hữu tỉ $\frac{3}{2}$ nằm bên phải gốc O và cách O một đoạn bằng $\frac{3}{2}$ đơn vị mới.

Sau khi biểu diễn xong, cô giáo nhận xét điểm biểu diễn của Hà là sai. Hỏi Hà đã sai từ bước làm nào?

A. Bước 1.

B. Bước 2.

C. Bước 3.

D. Bước 4

Lời giải

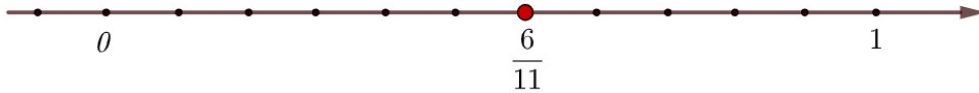
Chọn D.

Điểm biểu diễn số đối của số $\frac{3}{2}$ nên ta lấy điểm đó nằm bên trái gốc O trên trục số.

B. PHẦN TỰ LUẬN

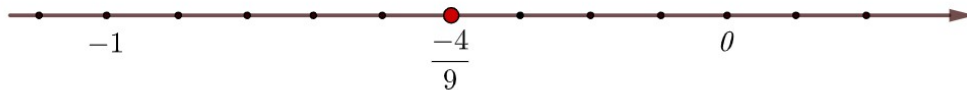
Câu 1: Biểu diễn số hữu tỉ $\frac{6}{11}$ trên trục số.

Lời giải:



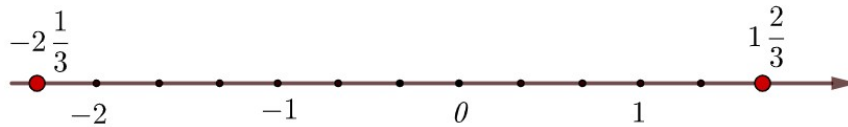
Câu 2: Biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{4}{9}$ trên trục số.

Lời giải:



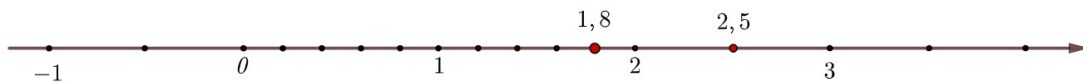
Câu 3: Biểu diễn số hữu tỉ $1\frac{2}{3}$; $-2\frac{1}{3}$ trên cùng một trục số.

Lời giải:



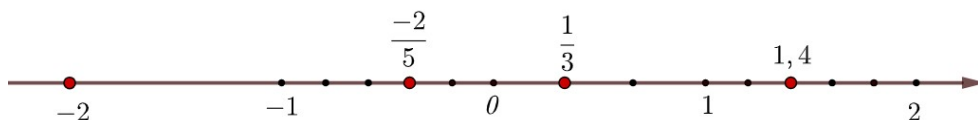
Câu 4: Biểu diễn số hữu tỉ 2,5; 1,8 trên cùng một trục số.

Lời giải:



Câu 5: Biểu diễn các số $\frac{1}{3}$; $-\frac{2}{5}$; -2 ; $1,4$ trên cùng một trục số.

Lời giải:

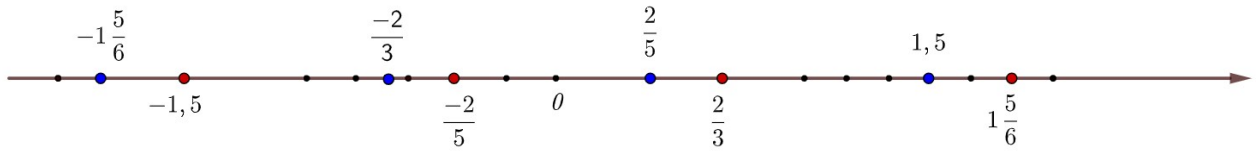


Câu 6: Biểu diễn số đối của mỗi số đã cho trên trục số sau:



Lời giải:

Số đối của các số được cho trên trục số được biểu diễn bởi các điểm màu xanh trên trục số dưới đây:



Trong đó: Số đối của các số $-1,5; -\frac{2}{5}; \frac{2}{3}; 1\frac{5}{6}$ lần lượt là $1,5; \frac{2}{5}; -\frac{2}{3}; -1\frac{5}{6}$

Câu 7: Tìm số đối của các số: $\frac{2}{3}; -\frac{5}{6}; 0; -2; 1; -1,5$ và biểu diễn chúng trên cùng một trục số.

Lời giải:

- Số đối của các số $\frac{2}{3}; -\frac{5}{6}; 0; -2; 1; -1,5$ lần lượt là: $-\frac{2}{3}; \frac{5}{6}; 0; 2; -1; 1,5$
- Biểu diễn:



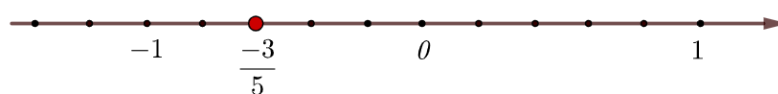
Câu 8: a) Trong các phân số sau, những phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{3}{5}$:
 $\frac{-6}{10}; \frac{-12}{15}; \frac{15}{-25}; \frac{18}{-30}; \frac{-21}{35}$

b) Biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{3}{5}$ trên trục số.

Lời giải:

a) Các phân số biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{3}{5}$ là: $\frac{-6}{10}; \frac{15}{-25}; \frac{18}{-30}; \frac{-21}{35}$.

b) Biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{3}{5}$ trên trục số:



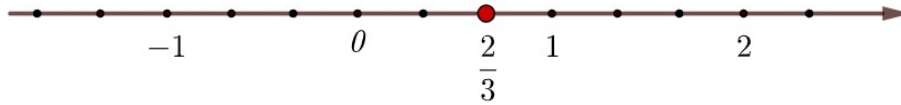
Câu 9: a) Trong các phân số sau, những phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $\frac{2}{3}$: $\frac{4}{9}; \frac{8}{12}; \frac{-4}{6}; \frac{10}{14}; \frac{-6}{-9}$

b) Biểu diễn số hữu tỉ $\frac{2}{3}$ trên trục số.

Lời giải:

a) Các phân số biểu diễn số hữu tỉ $\frac{2}{3}$ là: $\frac{8}{12}; \frac{-6}{-9}$.

b) Biểu diễn số hữu tỉ $\frac{2}{3}$ trên trục số:



Câu 10: a) Trong các phân số sau, những phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $2\frac{1}{3}$: $4\frac{2}{3}; \frac{7}{3}; \frac{-14}{6}; \frac{21}{9}; \frac{-28}{-15}$

b) Biểu diễn số hữu tỉ $2\frac{1}{3}$ trên trục số.

Lời giải:

a) Các phân số biểu diễn số hữu tỉ $2\frac{1}{3}$ là: $\frac{7}{3}; \frac{21}{9}$.

b) Biểu diễn số hữu tỉ $2\frac{1}{3}$ trên trục số:



Câu 11: Quan sát trục số sau và cho biết các điểm A, B, C, D biểu diễn những số nào?



Lời giải:

- Điểm A biểu diễn số hữu tỉ $-1,5$.
- Điểm B biểu diễn số hữu tỉ $\frac{4}{5}$.
- Điểm C biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-3}{4}$.

- Điểm D biểu diễn số hữu tỉ $1\frac{2}{3}$.

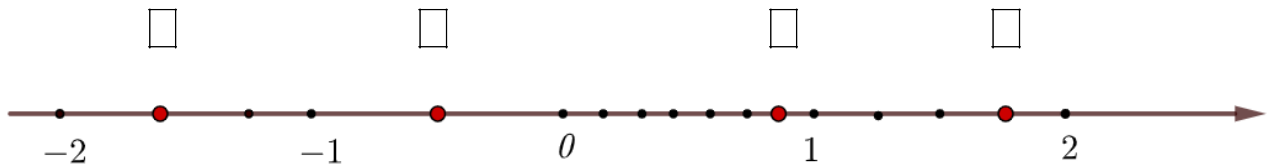
Câu 12: Quan sát trục số sau và cho biết các điểm A, B, C, D biểu diễn số đối của những số nào?



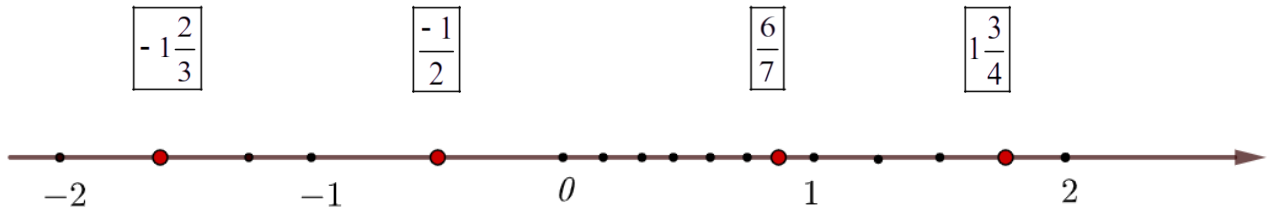
Lời giải:

- Điểm A biểu diễn số hữu tỉ $1,5$ là số đối của số $-1,5$.
- Điểm B biểu diễn số hữu tỉ 1 là số đối của số -1 .
- Điểm C biểu diễn số hữu tỉ $-1\frac{1}{4}$ là số đối của số $1\frac{1}{4}$.
- Điểm D biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{2}{3}$ là số đối của số $\frac{2}{3}$.

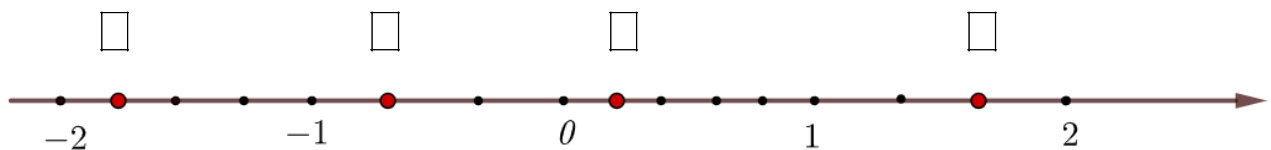
Câu 13: Điền số thích hợp vào ô trống:



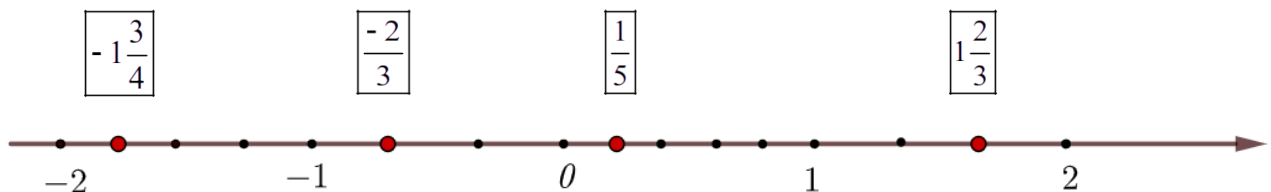
Lời giải:



Câu 14: Điền các số thích hợp vào ô trống:



Lời giải:



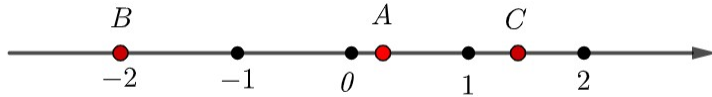
Câu 15: a) So sánh các số hữu tỉ sau: $\frac{2}{7}; -2; 1\frac{2}{5}$.

b) Cho biết $A = \frac{2}{7}; B = -2; C = 1\frac{2}{5}$, em hãy minh họa A, B, C trên cùng một trục số.

Lời giải:

a) Ta có: $-2 < 0 < \frac{2}{7} < 1 < 1\frac{2}{5}$ nên $-2 < \frac{2}{7} < 1\frac{2}{5}$

b) Minh họa A, B, C trên trục số:



$$\frac{-5}{7}; \frac{-4}{7}; -1$$

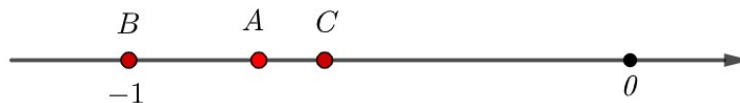
Câu 16: a) So sánh các số hữu tỉ sau: .

b) Cho biết $A = \frac{-5}{7}; B = -1; C = \frac{-4}{7}$, em hãy minh họa A, B, C trên cùng một trục số.

Lời giải:

a) Ta có: $\frac{-7}{7} < \frac{-5}{7} < \frac{-4}{7}$ nên $-1 < \frac{-5}{7} < \frac{-4}{7}$

b) Minh họa A, B, C trên trục số:



$$\frac{4}{5}; \frac{5}{6}; \frac{6}{7}$$

Câu 17: a) So sánh các số hữu tỉ sau: .

b) Cho biết $A = \frac{4}{5}; B = \frac{5}{6}; C = \frac{6}{7}$, em hãy minh họa A, B, C trên cùng một trục số.

Lời giải:

a) Ta có:

$$\frac{4}{5} = 1 - \frac{1}{5}$$

$$\frac{5}{6} = 1 - \frac{1}{6}$$

$$\frac{6}{7} = 1 - \frac{1}{7}$$

Mà $\frac{1}{5} > \frac{1}{6} > \frac{1}{7}$ nên $\frac{4}{5} < \frac{5}{6} < \frac{6}{7}$.

b) Minh họa A, B, C trên trục số:



Câu 18: a) Sắp xếp các số hữu tỉ sau theo thứ tự tăng dần: $\frac{1}{2}; 2\frac{1}{3}; -1\frac{1}{4}$.

b) Trong ba điểm A, B, C trên trục số sau có một điểm minh họa số hữu tỉ $\frac{1}{2}$. Hãy xác định điểm đó.



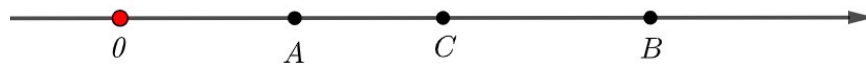
Lời giải:

- Sắp xếp: $-1\frac{1}{4}; \frac{1}{2}; 2\frac{1}{3}$

- Điểm minh họa số hữu tỉ $\frac{1}{2}$ là điểm nằm ở giữa trong 3 điểm nên đó là điểm C .

Câu 19: a) Sắp xếp các số hữu tỉ sau theo thứ tự tăng dần: $\frac{1}{4}; \frac{1}{2}; \frac{1}{5}$.

b) Trong ba điểm A, B, C trên trục số sau có một điểm minh họa số hữu tỉ $\frac{1}{2}$. Hãy xác định điểm đó.



Lời giải:

- Sắp xếp: $\frac{1}{5}; \frac{1}{4}; \frac{1}{2}$

- Điểm minh họa số hữu tỉ $\frac{1}{2}$ là điểm nằm ở ngoài cùng bên phải nên đó là điểm B .

Câu 20: a) Sắp xếp các số hữu tỉ sau theo thứ tự tăng dần: $-\frac{4}{9}; -1\frac{1}{2}; -2,5$.

b) Trong ba điểm A, B, C trên trục số sau có một điểm minh họa số hữu tỉ $-2,5$. Hãy xác định điểm đó.



Lời giải:

- Sắp xếp: $-2,5; -1\frac{1}{2}; -\frac{4}{9}$

- Điểm minh họa số hữu tỉ $-2,5$ là điểm nằm ở ngoài cùng bên trái nên đó là điểm A .

□ HẾT □